

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **03/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân và ông Đào Duy Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 707/2018/TLST-HN&GD ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị K, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Đội 10, thôn Nguyễn X, phường Thạch K, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Đội 11, thôn M T2, xã Liên M, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình K1, sinh năm 1979.

ĐKKHKT: Đội 10, thôn Nguyễn X, phường Thạch K, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Anh K1 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2018/QĐDS-ST ngày 15/11/2018.

Chị K có mặt, anh K1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/12/2018, bản tự khai của nguyên đơn là chị Lương Thị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình K1 quen nhau và có với nhau một con gái là cháu Nguyễn Thị Nhân, sinh ngày 07/5/2006. Đến năm 2008 chị và anh K1 mới đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 6 năm 2008 tại UBND phường Thạch K, thành phố Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với bố mẹ anh K1 tại Đội 10, thôn Nguyễn X, phường Thạch K, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến năm 2009 vợ chồng và Kon Tum làm ăn nay đây mai đó. Năm 2010 chị về mẹ đẻ ở Đội 11, thôn M T2, xã Liên M, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương sinh con thứ hai là cháu Nguyễn Đình N, khi con được 03 tháng anh K1 về đón 03 mẹ con về Thạch K sống, vợ chồng sống với nhau được khoảng một tháng anh K1 lại đưa mẹ con chị về Thanh H và anh K1 bỏ đi không nói gì cho chị và gia đình biết.

Ngày 11/6/2018 chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh K1. Ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã tuyên bố anh Nguyễn Đình K1 mất tích theo Quyết định số 05/2018/QĐDS –ST.

Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh K1 không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K1.

Về con chung: Chị và anh K1 có hai con chung là cháu Nguyễn Thị N1, sinh ngày 07/5/2006 và cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 10/9/2010. Nếu ly hôn chị đề nghị tòa án giao hai con cho chị nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ cho anh Nguyễn Đình K1 vào ngày 02.01.2019, ngày 28.12.2018 nhưng anh Kiên vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 17/01/2019 ông Nguyễn Văn Quyết phó khu 10 phường Thạch Khê cho biết kể từ khi Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Đình Kiên mất tích địa phương không thấy anh Kiên trở về. Bà Chải và ông Chiên là bố mẹ anh Kiên ít khi có mặt ở nhà, ông bà đi làm đến tối mới có mặt ở nhà.

Tại phiên tòa chị Lương Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xuất trình hai bản tự khai của con. Chị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đình K1, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị N1, sinh ngày 07.5.2006 và cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 10.9.2010, không yêu anh K1 phải đóng góp tiền cấp

dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Đình K1 đã được Tòa án thực hiện niêm yết văn bản tố tụng Quyết định xét xử và giấy triệu tập vào ngày 30.01.2019, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 22.2.2019 nhưng anh K1 không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, thư ký tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

* Hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị K, xử cho chị Lương Thị K được ly hôn anh Nguyễn Đình K1.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Thị N1, sinh ngày 07/5/2006 và con Nguyễn Đình N, sinh ngày 10/9/2010 cho chị Lương Thị K nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Chị K tự nguyện không yêu cầu anh K1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

- Về Án phí: Chị Lương thị K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đó nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002828 ngày 21/12/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đình K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K1.

2.Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị K và anh Nguyễn Đình K1 là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu của chị K, thấy rằng : Quá trình chung sống sau thời gian vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì anh K1 tự ý bỏ đi khỏi địa phương và không sống chung với chị K thời gian từ năm 2011 đến nay. Tại

Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2018/QĐDS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương tuyên bố anh Nguyễn Đình K1 mất tích và Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, đến nay không ai biết anh K1 đang ở đâu. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị K và anh K1 đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Đình K1.

3. Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị N1, sinh ngày 07/5/2006 và cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 10/9/2010. Hiện nay hai cháu đang được chị K nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị K có nguyện vọng được tiếp tục nuôi hai con đến khi thành niên. Do bị đơn anh K1 là người bị Tòa án tuyên bố mất tích nên không có đủ cơ sở, điều kiện nuôi dưỡng các con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình để giao hai cháu N1 và cháu N cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lương Thị K không yêu cầu anh K1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K1.

4. Về tài sản, nợ chung: Chị K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị K. Xử cho chị Lương Thị K được ly hôn anh Nguyễn Đình K1.

+ Về quan hệ nuôi con: Giao con Nguyễn Thị N1, sinh ngày 07/5/2006 và Nguyễn Đình N, sinh ngày 10/9/2010 chị Lương Thị K nuôi dưỡng, đến khi các con chung thành niên. Anh Nguyễn Đình K1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

+ Về án phí: Chị Lương Thị K phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000^d theo biên lai số AA/2017/0002828 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lương Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Đình K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND T.P Hải Dương;
- Chi cục THADS T.P Hải Dương ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND P. Thạch Khôi, TP Hải Dương
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA